

Số: 12/QĐ-SKHĐT

An Giang, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung về thông tin và Truyền thông trong Tiểu dự án 1 và Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền quyết định đầu tư dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng nhóm B và C do cấp tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 725/KH-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Tiểu dự án 2, Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023;

Xét nội dung thẩm định tại Tờ trình số 16/TTr-SKHĐT ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự, với các nội dung như sau:

1. Tên báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự.

2. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH MTV Tư vấn Đầu tư Phan Hải.

4. Mục tiêu đầu tư:

Xu hướng phát triển công nghệ thông tin thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 đang ảnh hưởng mạnh mẽ tới sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Tuy nhiên, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi vẫn còn nhiều khó khăn, rào cản trong việc tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin. Chính vì vậy, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I; từ 2021 đến năm 2025; trong đó xác định một trong những nhiệm vụ của Chương trình là “*Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự*” thuộc Tiểu dự án 2 - Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thuộc Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

14 xã, thị trấn thuộc 4 huyện, thị xã: Tri Tôn, Tịnh Biên, An Phú và Thoại Sơn thuộc tỉnh An Giang như nói trên, trong tình hình chung vẫn còn nhiều khó khăn, rào cản trong việc tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin. Do đó việc triển khai dự án thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự, là rất cần thiết.

Nhằm hỗ trợ, phục vụ tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong sản xuất, phát triển kinh tế và đời sống; kỹ năng sử dụng các dịch vụ số cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đồng thời giúp đồng bào các dân tộc tiếp cận nhanh các sản phẩm, dịch vụ thiết yếu trên mạng internet (về chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin, kiến thức khoa học công nghệ; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, đảm bảo an ninh, trật tự,...); góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; chủ động phòng chống các tình huống gây mất an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Quy mô đầu tư: Smart TV 65 inch: 14 Cái; Bộ giá treo tường: 14 bộ; Bàn phím + chuột không dây: 14 cái; Amply: 14 Cái; Loa thùng: 28 cái; Micro: 14 bộ; Phụ kiện lắp đặt hoàn chỉnh: 14 bộ; Chi phí vận chuyển đến chân công trình: 14 bộ.

6. Địa điểm đầu tư: Tại trụ sở UBND xã, thị trấn thuộc 4 huyện, thị xã: Tri Tôn, Tịnh Biên, An Phú và Thoại Sơn, gồm:

- Thị trấn Ba Chúc và xã: Núi Tô, Cô Tô, An Tức, Châu Lăng, Lê Trì, Ô Lâm (Huyện Tri Tôn).
- Xã: An Cư, An Hảo, Văn Giáo, Vĩnh Trung (Thị xã Tịnh Biên).
- Thị trấn Óc Eo (huyện Thoại Sơn).

- Xã: Nhơn Hội, Vĩnh Trường (huyện An Phú).

7. Tổng mức đầu tư : 1.237 triệu đồng

Trong đó:

- Chi phí thiết bị : 1.072 triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án : 17 triệu đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư : 28 triệu đồng
- Chi phí khác : 8 triệu đồng
- Chi phí dự phòng : 112 triệu đồng

8. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến phân bổ nguồn vốn theo tiến độ:

8.1. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

- Ngân sách Trung ương: 1.113 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh đối ứng: 124 triệu đồng (tối thiểu 10%).

8.2. Dự kiến phân bổ nguồn vốn theo tiến độ:

DVT: Triệu đồng

Năm thực hiện	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh đối ứng (tối thiểu 10%)	Ghi chú
2024-2025	1.113	124	Chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án
Tổng cộng	1.113	124	

9. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024 - 2025.

Phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công năm 2019 về thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm C.

11. Bước thiết kế: 01 bước.

12. Nhóm dự án: C.

13. Hình thức đầu tư: Đầu tư mới.

14. Phương thức tổ chức thực hiện: Theo quy định hiện hành.

15. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Chủ đầu tư tự chịu trách nhiệm xem xét đánh giá năng lực của đơn vị tư vấn được lựa chọn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định.

16. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Sau khi dự án hoàn thành sẽ giúp đồng bào các dân tộc tiếp cận nhanh các sản phẩm, dịch vụ thiết yếu trên mạng internet (về chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin, kiến thức khoa học công nghệ; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, đảm bảo an ninh, trật tự,...); góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; chủ động phòng chống các tình huống gây mất an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện nội dung báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo đúng Điều 1 của Quyết định này và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về Quản lý đầu tư và xây dựng. Đồng thời, thực hiện theo các nội dung tại khoản 5 mục III Tờ trình số 16/TTr-SKHĐT ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư An Giang.

Điều 3. Chủ đầu tư phối hợp với các sở, ngành liên quan để triển khai thực hiện đúng theo Luật Đầu tư công./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở TT&TT;
- Sở KHĐT: GĐ, các PGĐ, P.KHN;
- Lưu VT, Phòng ĐT_{Tân} (2b).

Phạm Minh Tâm